

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 11-6-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Đang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-DS ngày 17/10/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST - DS ngày 13/5/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)

Địa chỉ: B - B N, Phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S2) (theo Giấy uỷ quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 về việc khởi kiện các hồ sơ liên quan đến Thẻ tín dụng và Tín dụng tiêu dùng).

Địa chỉ: B N, Phường V, Quận C, TP ..

Đại diện theo pháp luật của đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: ông Lê Ngọc T,

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền lại: ông Nguyễn Thanh H, Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Theo văn bản uỷ quyền số: 694/2023/UQ-TGD ngày 04/04/2023 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Q nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S).

Địa chỉ nơi làm việc của đại diện hợp pháp theo uỷ quyền lại: Tầng G, số F N, phường L, Quận Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1971

Nơi thường trú: 3628 HH4B L, phường H, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: số B, ngõ D, đường Đ, tổ B, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06-10-2022, quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S1), ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ngày 31/07/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T1 có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Theo Hợp đồng Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng số thẻ 472074 - 9139 cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất theo điều kiện cấp thẻ là 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 170,698,367 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/5/2023 bà T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 143,168,523 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà T1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán tiền lãi, gốc cho Ngân hàng từ ngày 22/7/2022 (theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/07/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 31/03/2023, bà T1 còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 34.572.596 đồng, nợ

lãi: 11.325.888 đồng, tổng cộng là 45.898.484 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 phải thanh toán khoản nợ trên và các khoản lãi phát sinh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 tiếp tục thanh toán các khoản cụ thể: ngày 16/08/2023 thanh toán 1,000,000 đồng, ngày 03/03/2025 thanh toán 11.002.145 đồng, ngày 24/03/2025 thanh toán 7.500.000 đồng, ngày 11/04/2025 thanh toán 8.000.000 đồng, ngày 06/06/2025 thanh toán 4.000.000 đồng, ngày 09/06/2025 thanh toán 3.100.000 đồng, các khoản thanh toán trên được trừ vào nợ gốc, như vậy bà T1 đã thanh toán xong khoản tiền gốc. Còn lại khoản tiền lãi phát sinh đến ngày 11/6/2025 là 43.608.093 đồng.

Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/06/2025 là 43.608.093 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm linh tám nghìn, không trăm chín mươi ba đồng), bao gồm nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi 43.608.093 đồng.

Trong các bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày: Ngày 31/7/2020 bà có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) với nội dung đề nghị cấp thẻ VISA CLASSIC hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất theo điều kiện cấp thẻ là 31,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T1 đã thực hiện các giao dịch và thanh toán tiền gốc lãi cho S1 đúng như trình bày của đại diện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thanh T1 đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S các khoản tiền theo yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản tiền theo yêu cầu khởi kiện, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, có địa chỉ cư trú tại thành phố T, yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/7/2020, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai, đến nay có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quyền khởi kiện:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/7/2020 giữa S1 với bà Nguyễn Thị Thanh T1 đều có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành.

Các bên đương sự đều thừa nhận bị đơn trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 22/7/2022, đến ngày 23/7/2022 toàn bộ khoản nợ được chuyển quá hạn, do vậy theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/7/2020, nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ và lãi phát sinh.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/06/2025 là 43.608.093 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm linh tám

ngàn, không trăm chín mươi ba đồng), bao gồm: khoản tiền gốc là: 0 đồng; khoản tiền lãi là: 43.608.093 đồng.

Cho đến ngày xét xử, bị đơn đã trả xong toàn bộ khoản tiền gốc. Khoản tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp với phương thức tính lãi, mức lãi suất các đương sự đã thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng N về lãi suất, bị đơn đồng ý trả nợ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (11/6/2025) là 43.608.093 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm linh tám nghìn, không trăm chín mươi ba đồng), bao gồm:

- Khoản tiền gốc là: 0 đồng (không đồng).

- Khoản tiền lãi là: 43.608.093 đồng (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm linh tám nghìn, không trăm chín mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu 2.180.000 đồng (Hai triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.150.000 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011273 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung